

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân

Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số 08, ngõ 213, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng An Đ, sinh năm 1959 và con bà: Dương Thị H, sinh năm 1962, ông Đ và bà H được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 20/12/2018 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Như K, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thăng L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 20/12/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Trần Trung K, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng H và Bùi Như K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tổ công tác đôi điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt quả tang tại phòng số 07 nhà nghỉ H ở thôn Đ, xã M, huyện H, gồm Hoàng H, Bùi Như K và Trần Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Văn M, Trần Trung K, sinh năm 1993, trú tại thôn B, cùng ở xã M, huyện H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính kích thước 03cm x 1,5cm bên trong đựng chất ở thể rắn màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng ngoài vỏ có chữ Wakeup 247 nắp màu đỏ được đục 02 lỗ thủng, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa màu cam, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím liền với coóng bằng thủy tinh bên trong không có gì; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng; 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu MOTOROLA màu đen viền vàng đã bị hỏng, 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu xanh – trắng bị mất kính màn hình; 02 chiếc xe mô tô gồm 01 chiếc nhãn hiệu HONDA Wavebiển kiểm soát 12H1-295.68, 01 chiếc nhãn hiệu HONDA SCR biển kiểm soát 12H1-180.87.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 41/KL-PC09 ngày 22/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất ở thể rắn màu trắng trong túi nilon kích thước 03cm x 1,5cm thu giữ khi bắt quả tang là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,178 gam đã trừ bì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2018, H một mình đi xe mô tô đến nhà Bùi Như K rủ K đi mua ma túy đá về sử dụng, K đồng ý, H nói với K rủ thêm bạn cùng sử dụng thì K bảo đi rủ Trần Văn T rồi H và K mỗi người đi 01 xe mô tô đến nhà T, trên đường đi H đưa cho Bùi Như K 200.000đ để K đi mua ma túy về sử dụng; đến nhà T, H và K rủ T đi sử dụng ma túy, T đồng ý và cầm theo dụng cụ để sử dụng ma túy gồm nắp chai có gắn ống hút nhựa liền coóng thủy tinh, bật lửa ga rồi ngồi sau xe mô tô của H, H bảo vào nhà nghỉ H thuê phòng để làm địa điểm sử dụng ma túy, đến nhà nghỉ H, H thuê phòng số 07 rồi bảo T ở đó chờ. Sau đó H để xe mô tô biển kiểm soát 12H1-295.68 tại nhà nghỉ rồi ngồi xe mô tô của Bùi Như K đi xuống thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mua ma túy, còn T ở nhà nghỉ chuẩn bị dụng cụ

sử dụng ma túy. Đến thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, K bảo H đợi ở ngoài còn K đến ngôi nhà cấp 4 có cửa xếp bằng sắt đóng kín mua 200.000đ được 01 gói ma túy gói bằng túi nilon dán kín. Sau khi mua được ma túy K lại điều khiển xe chở H về, trên đường về H mượn điện thoại của K gọi điện rủ thêm Trần Trung K đến nhà nghỉ H để sử dụng ma túy cùng, Trần Trung K đồng ý, khi H và K về đến nhà nghỉ H thì Trần Trung K cũng đến; khi Bùi Như K vừa bỏ gói ma túy ra giường để cùng nhau sử dụng thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt quả tang.

Bùi Như K và Hoàng H khai mua ma túy tại ngôi nhà cấp 4 ở khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; cơ quan điều tra đã điều tra xác minh xác định được chủ nhà đã chuyển đi nơi khác từ lâu; hiện có Vũ Thị L, sinh năm 1964, ở xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang thuê nhà ở đó. Do địa điểm có dấu hiệu tội phạm ở huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên cơ quan điều tra đã có công văn chuyển các thông tin trên đến cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Trần Văn T và Trần Trung K được H rủ đến sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H và Bùi Như K nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án:

Đối với các đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,178 gam đựng trong túi nilon thu giữ khi bắt quả tang là chất ma túy Hoàng H và Bùi Như K mua về nhằm mục đích sử dụng; 01 chai nhựa màu trắng ngoài vỏ có chữ Wakeup 247 nắp màu đỏ được đục 02 lỗ thủng, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa màu cam, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím liền với công bằng thủy tinh và 03 bát lửa ga là dụng cụ do Trần Văn T chuẩn bị để sử dụng ma túy.

Các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu MOTOROLA màu đen viền vàng đã bị hỏng thu giữ của Hoàng H; 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG màu đen thu giữ của Bùi Như K và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu xanh – trắng bị mất kính màn hình thu giữ của Trần Trung K; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-295.68 là xe của Hoàng H sử dụng hàng ngày; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR biển kiểm soát 12H1-180.87 là xe Bùi Như K mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H, việc K sử dụng đi mua ma túy bà H không biết.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng H và Bùi Như K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSHL-HS, ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Hoàng H và Bùi Như K ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng H và Bùi Như K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng H từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Như K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng còn đề nghị về án phí và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo đ- ợc h- ởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng H và Bùi Như K phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng H và Bùi Như K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với hành vi cụ thể như sau:

[2] Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018 tại phòng số 07 nhà nghỉ H ở thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Hoàng H và Bùi Như K đang tàng trữ trái p hép 0,178 gam chất ma túy Methamphetamine

với mục đích sử dụng.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trong xã hội và tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lao động nên đã dẫn thân vào nghiện ma túy và đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng H và Bùi Như K phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc tổ chức. Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng H và Bùi Như K có vai trò cụ thể như sau:

[6] Bị cáo Hoàng H là người khởi xướng, rủ Bùi Như K đi mua ma túy đá về sử dụng và bảo Bùi Như K rủ thêm bạn cùng sử dụng ma túy, đồng thời thuê phòng nghỉ để làm địa điểm sử dụng ma túy. Đối với bị cáo Bùi Như K khi được Hoàng H rủ đi sử dụng ma túy đá, Bùi Như K đồng ý và rủ thêm Trần Văn T rồi Hoàng H và Bùi Như K đến nhà Trần Văn T đón Tú. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng H có tiền nhưng không trực tiếp đi mua ma túy mà lại đưa tiền cho Bùi Như K để Bùi Như K đi trực tiếp giao dịch mua ma túy về sử dụng. Như vậy, cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng H và Bùi Như K chưa có tiền án, tiền sự nên cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt.

[8] Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng H và Bùi Như K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng H có bố, mẹ là ông Hoàng An Đ và bà Dương Thị H được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[10] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải.

[11] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng vụ án xét thấy:

[14] Cần tịch thu tiêu hủy những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: 01 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất ma túy Methamphetamine, bên ngoài có hình dấu đỏ và chữ ký của giám định viên, cán bộ giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chai nhựa màu trắng và 03 bật lửa ga.

[15] Trả lại các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Trả cho bị cáo Hoàng H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-295.68 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOTOROLA màu đen viền vàng đã bị hỏng; trả cho bị cáo Bùi Như K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; Trần Trung K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh – trắng bị mất kính màn hình và trả cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR biển kiểm soát 12H1-180.87 là xe Bùi Như K mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H, việc K sử dụng đi mua ma túy bà H không biết.

[16] Về án phí: Bị cáo Hoàng H và Bùi Như K bị kết án phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[17] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng H và Bùi Như K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Như K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất ma túy Methamphetamine, bên ngoài có hình dấu đỏ và chữ ký của giám định viên, cán bộ giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chai nhựa màu trắng, vỏ ngoài ghi chữ Wakeup có nắp vặn màu đỏ đục 02 lỗ thủng và 03 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Hoàng H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biên kiểm soát 12H1-295.68 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOTOROLA màu đen viền vàng đã bị hỏng; bị cáo Bùi Như K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen số IMEI 358504077760873/01 đã qua sử dụng; anh Trần Trung K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh – trắng bị mất vỏ ngoài màn hình, số IMEI 359531015286504 đã qua sử dụng và trả cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SCR biên kiểm soát 12H1-180.87 là xe Bùi Như K mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H, việc K sử dụng đi mua ma túy bà H không biết.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng H và Bùi Như K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lành Văn Huế